TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng C; Sinh năm: 1991 (Xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng E; Sinh năm: 1995 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C và anh Lê Hoàng E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 17/12/2021. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khôi N – sinh ngày 01/12/2019 đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm xa và chăm sóc con nhỏ nên chị C yêu cầu xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho anh Lê Hoàng E nhưng anh E không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Lê Hoàng E. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh E có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị C và anh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng chị C có đơn xin vắng mặt, anh E vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh E.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 17/12/2021. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vả dẫn đến tranh cãi gay gắt, hai bên không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nữa. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh E vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh E.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khôi N – sinh ngày 01/12/2019 đang sống chung với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, xét thấy cháu N đang sinh sống ổn định với chị C còn anh E không có ý kiến về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị C nên cần giao cháu N cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, do chị C không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh E không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Chị C xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị C đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng C về việc ly hôn với anh Lê Hoàng E.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C được ly hôn với anh Lê Hoàng E.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khôi N – sinh ngày 01/12/2019 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng, anh E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh E không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Ngày 03/4/2024 chị C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016099 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi